**TUẦN 16**

**Thứ hai ngày 23 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ**

...............................................................................

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 29: NGÔI NHÀ TRONG CỎ (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngôi nhà trong cỏ”.

- Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật qua tình tiết trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.

- Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.

- Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.

- Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện: Những người hàng xóm là những người bạn tốt của chúng ta. Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều từ họ,đồng thời cùng họ làm những công việc chung để cuộc sống tốt đẹp hơn.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu cảnh đẹp, quê hương qua bài tập đọc.

-Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người hàng xóm láng giềng nói riêng, bạn bè và những người sống xung quanh nói chung

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát bài “ Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + Câu 1: Bài hát nói đến ai?  + Câu 2: Bài hát muốn nói với chúng ta điều gì?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: Bài hát nói đến các bạn HS trong một lớp  + Trả lời: Các bạn HS trong cùng một lớp biết yêu thương, quí mến, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ trong học tập đoàn kết thân ái xứng đáng là con ngoan trò giỏi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bộ câu chuyện “Ngôi nhà trong cỏ”.  + Bước đầu biết thể hiện tâm trạng, cảm xúc của nhân vật trong câu chuyện qua giọng đọc, biết nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu.  + Nhận biết được các sự việc xảy ra trong câu chuyện gắn với thời gian, địa điểm cụ thể.  + Hiểu suy nghĩ, cảm xúc của nhân vật dựa vào hành động, việc làm của nhân vật.  + Hiểu điều tác giả muốn nói qua câu chuyện.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, ngắt nghỉ câu đúng, chú ý câu dài. Đọc diễn cảm các lời thoại với ngữ điệu phù hợp.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: (3 đoạn)  + Đoạn 1: Từ đầu đến *đi tìm tiếng hát*.  + Đoạn 2: Tiếp theo cho đến *một tài năng âm nhạc*.  + Đoạn 3: Còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *nhảy xa, vang lên, rủ nhau, chốc lát, vùng cỏ,,…*  -Luyện đọc câu dài: Chuồn chuồn vừa bay đến,/ đậu trên nhánh cỏ may,/ đôi cánh mỏng nhẹ khi điệu nhạc vút cao.  Chỉ chốc lát,/ ngôi nhà xinh xắn bằng đất/ đã được xây xong/ dưới ô nấm/ giữa vùng cỏ xanh tươi.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 5 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Vào sáng sớm, chuyện gì xảy ra khiến cào cào, nhái bén, chuồn chuồn chú ý?  + Câu 2: Các bạn đã phát hiện ra điều gì?  + Câu 3: Chi tiết nào cho thấy cuộc gặp gỡ của các bạn với dế than rất thân mật?  + Câu 4: Các bạn đã giúp dế than việc gì?  + Câu 5: Em nghĩ gì về việc các bạn giúp đỡ dế than?.  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV Chốt: Câu chuyện muốn nói với chúng ta những người hàng xóm là những người bạn tốt. Chúng ta có thể học hỏi nhiều điều từ họ, đồng thời cùng họ làm những công việc chung để cuộc sống tốt đẹp hơn.  **2.3. Hoạt động : Luyện đọc lại.**  - GV đọc diễn cảm toàn bài.  - HS đọc nối tiếp, Cả lớp đọc thầm theo. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu dài.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Vào sáng sớm, một âm thanh vang lên từ đâu không rõ khiến cào cào, nhái bén, chuồn chuồn chú ý.  + Các bạn phát hiện ra dế than vừa dang xây nhà vừa hát.  + Khi đế than vừa dứt lời hát, các bạn đã vỗ tay rất to thể hiện sự thán phục đối với dế than. Sau đó các bạn đã tự giới thiệu mình để làm quen với dế than. Các bạn khen ngợi dế than hát rất hay, là một tài năng âm nhạc.Còn dế than khiêm tốn chỉ nhận mình là một thợ đào đất.  + Các bạn đã xúm vào giúp dế than xây nhà.  + ( Việc các bạn giúp đỡ dế than thể hiện sự tốt bụng, thân thiện của các bạn chuồn chuồn, nhái bén, cào cào; sự đoàn kết của những người bạn tốt; tình bạn đngá quý giữ các con vật)  - 1HS đọc.  -2-3 đọc nối tiếp. |
| **3. Nói và nghe: Kể chuyện Hàng xóm của tắc kè**  - Mục tiêu:  +Kể được câu chuyện Hàng xóm của tắc kè dựa vào tranh minh hoạ và câu hỏi gợi ý.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 3:Dựa vào tranh và câu hỏi gợi ý, đoán nội dung câu chuyện Hàng xóm của tắc kè**  - GV gọi HS đọc chủ đề và yêu cầu nội dung.  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4: ( Trao đổi trong nhóm để đoán nội dung câu chuyện)  - Gọi HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 4: Nghe và kể lại câu chuyện**  - Gọi HS đọc yêu cầu trước lớp  - GV kể lần 1 toàn bộ câu chuyện cho HS nghe  -GV kể lần 2 ( GV nêu câu hỏi dưới tranh và mời HS trả lời câu hỏi)  + GV cho HS làm việc cá nhân nhìn tranh đọc câu hỏi dưới tranh nhớ nội dung và kể lại câu chuyện.  - GV cho HS làm việc nhóm đôi: ( 1 HS kể , 1HS lắng nghe để góp ý sau đó đổi vai người kể, người nghe)  -GV mời 1 HS kể toàn bộ câu chuyện  - GV nhận xét, tuyên dương.  4. Hoạt động 5.Em học được điều gì sau khi nghe câu chuyện?  -GV gọi HS trình bày trước lớp  - GV nhận xét , tuyên dương | - 1 HS đọc to chủ đề: Hàng xóm của tắc kè  + Yêu cầu: *Dựa vào tranh và câu hỏi đoán nội dung câu chuyện Hàng xóm của tắc kè*  - HS sinh hoạt nhóm và kể lại nội dung câu chuyện  - HS kể về nội dung câu chuyện trước lớp.  - 1 HS đọc yêu cầu: Nghe và kể lại câu chuyện  - HS trình bày trước lớp, HS khác có thể nêu câu hỏi. Sau đó đổi vai HS khác trình bày.  - 1 HS kể toàn bộ câu chuyện  -1HS đọc yêu cầu.  +Câu chuyện cho ta thấy, dù sống ở đâu cũng phải tôn trọng những người sống xung quanh. Ta phải giữ gìn trật tự để khong làm ảnh hưởng đến người khác. Nhưng đồng thời, ta cũng biết nên biết thông cảm với hàng xóm nếu họ có lỡ làm phiền ta vì hoàn cảnh đặc biệt. Hàng xóm láng giềng cần biết thông cảm tôn trọng lẫn nhau) |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T3)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số (có dấu ngoặc hoặc không c[ó dấu ngoặc)](https://blogtailieu.com/).

[- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)

[- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực giao tiếp Toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Bài 1. Tính giá trị biểu thức.  a. 83 + 13 – 76 b. 547 – 264 – 200  c. 6 x 3:2  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài tập  a. 83 + 13 – 76 = 96 - 76  = 20  b. 547 – 264 – 200 = 283 - 200  = 83  c. 6 x 3 : 2 = 18 : 2  = 9  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe. |
| **2.** **Khám phá**: **Tính giá trị biểu thức có dấu ngoặc**  **-** Mục tiêu:  + HS nắm được quy tắc tính và trình bày cách tính (theo hai bước) để tìm giá trị của biểu thức có dấu ngoặc;  + Vận dụng làm được bài tập trong phần hoạt động và bài tập 1,2 trong phán luyện tập của bài; làm [quen với tính chất kết h](https://blogtailieu.com/)ợp của phép cộng (phần luyện tập).  **-** Cách tiến hành: | | |
| [+ Từ bài toán thực tế, G](https://blogtailieu.com/)V giúp HS nhận ra cách tính giá trị của biểu thức có dấu ngoặc 2 x (3 + 4)  + GV giúp HS biết cách tính giá trị của biểu thức có dấu ng[oặc và cách trình bày hai](https://blogtailieu.com/) [bước, chẳng hạn: 2 x](https://blogtailieu.com/) (3 + 4) = 2 x 7  = 14.  [- GV chốt lại quy tắc tí](https://blogtailieu.com/)nh giá trị cùa biểu thức có dấu ngoặc [(như SGK), sau đó có thể](https://blogtailieu.com/) cho HS vận dụng tính giá trị của biểu thức nào đó, chẳng hạn:  [(14 + 6) x 2 hoặc 40 :](https://blogtailieu.com/) (8 - 3),... (trình bày theo hai bước).  **3. Hoạt động.**  [**Bài 1**: Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được và trình bàycách tính giá trị c[ủa biểu thức](https://blogtailieu.com/):  a. 45: ( 5+4)  b. 8 x (11 - 6)  c. 42 - (42 - 5)  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Bài 2:***  - GV hướng dẫn HS.  - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi [ca-nô rồi nêu (nối) với sổ](https://blogtailieu.com/) [ghi ở bến đỗ là giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức đó.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV chốt:  [(15 + 5): 5 = 4, nói c](https://blogtailieu.com/)a-nô ghi biểu thức này với bến số 4;  [32 - (25 + 4) = 3, nố](https://blogtailieu.com/)i ca-nô ghi biểu thức này với bến sổ [3;](https://blogtailieu.com/)  [16 + (40 - 16) = 40,](https://blogtailieu.com/) nối ca-nô ghi biểu thức này với bến s[ổ 40;](https://blogtailieu.com/)  [40: (11 - 3) = 5, nổi](https://blogtailieu.com/) ca-nô ghi biểu thức này với bến số 5.  [- Tuỳ đối tượng HS v](https://blogtailieu.com/)à lớp, GV có thể hỏi thêm: “Biểu th[ức nào có giá trị lớn nhất,](https://blogtailieu.com/) bé nhất?...”.  -  [HS có thể nhẩm tính](https://blogtailieu.com/) ra kết quả hoặc viết vào bàng con ho[ặc giấy nháp tính theo hai](https://blogtailieu.com/) [bước tính đề tìm giá](https://blogtailieu.com/) trị của biểu thức. | - HS đọc tình huống (a) trong SGK .  - HS lắng nghe GV hướng dẫn ra cách tính giá trị biểu thức 2 x ( 3+4)  - HS tính giá trị của biểu thức.  2 x ( 3+4) =2 x 7  = 14  - HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:  a. 45: ( 5 + 4) = 45:9  = 5  b. 8 x (11 - 6) = 8 x 5  = 40  c. 42 - (42 - 5)= 42 – 37  = 5  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe Gv hướng dẫn.  - HS làm bài tập vào vở. kiểm tra chéo.  (15 + 5) : 5 = 20 : 5                    = 4  32 – (25 + 4) = 32 – 29                       = 3  16 + (40 – 16) = 16 + 24                          = 40  40 : (11 – 3) = 40 : 8                      = 5 Description: Description: https://img.loigiaihay.com/picture/2022/0308/tr-loi-bai-2-trang-108.png  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

|  |  |
| --- | --- |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)  - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nhắc lại.  + HS lắng nghe và trả lời. |

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT**

**Nghe – Viết: GIÓ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng chính tả bài thơ “Gió” trong khoảng 15 phút.

- Viết được các tiếng chứa s/x hoặc ao/au. Tìm được từ ngữ bởi mỗi tiếng cho trước.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các bài tập trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia làm việc trong nhóm để trảr lời câu hỏi trong bài.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu bạn bè và những người xung quanh.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa s.  + Câu 2: Xem tranh đoán tên đồ vật chứa x.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời: sáo trúc  + Trả lời: cái xẻng  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  + Viết đúng chính tả bài thơ “ Gió” trong khoảng 15 phút.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Nghe – Viết. (làm việc cá nhân)**  - GV giới thiệu nội dung: Gió có nhiều bạn tốt, sẵn sàng giúp đỡ gió để gió thành công trong việc học  - GV đọc toàn bài thơ.  - Mời 3 HS đọc nối tiếp bài thơ.  - GV hướng dẫn cách viết bài thơ:  + Bài thơ không chia khổ vì thế HS khong cách dòng ở đoạn nào  + Viết hoa tên bài và các chữ đầu dòng, viết hoa tên tác giả.  + Chú ý các dấu chấm cuối câu.  + Cách viết một số từ dễ nhầm lẫm: hiền lành, tặng, sẵn sàng, vượt.  - GV đọc từng cụm từ hoặc dòng thơ cho HS viết.  - GV đọc lại bài thơ cho HS soát lỗi.  - GV cho HS đổi vở dò bài cho nhau.  - GV nhận xét chung.  **2.2. Hoạt động 2: Làm bài tập a hoặc b**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Mời đại diện nhóm trình bày.  -GV chốt ý đúng  a)Mưa rơi tí tách Mưa vẽ trên **s**ân  Hạt trước hạt **s**au Mưa dàn trên lá  Không **x**ô đẩy nhau Mưa rơi trắng **x**oá  **X**ếp hàng lần lượt Bong bóng phập phồng  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **2.3. Hoạt động 3: Tìm từ ngữ tạo bởi mỗi tiếng cho trước ( sao/xao; sào/xào)**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm: Tìm từ ngữ tạo bởi mỗi tiếng cho trước  - GV ghi thêm một số đáp án lên bảng:  + sao: ngôi sao, vì sao, sao băng,sao chổi,sao nhãng, sao chép...  +xao, lao xao,xao xuyến,xao động,xao xác,...  + sào: cây sào, yến sào,sào ruộng,...  + xào: xào nấu, xào xạc, xào xáo,....  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - 4 HS đọc nối tiếp nhau.  - HS lắng nghe.  - HS viết bài.  - HS nghe, dò bài.  - HS đổi vở dò bài cho nhau.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  -HS làm việc nhóm( HS tự đọc thầm đoạn thơ chọ s/x ( câu a)  - các nhóm sinh hoạt và làm việc theo yêu cầu.  - Kết quả: *sau,xô,xếp,sân,xoá*  - Các nhóm nhận xét.  - 1 HS đọc yêu cầu.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS thực hiện hoạt động vận dụng:  + Xem lại tranh minh hoạ câu chuyện Hàng xóm của tắc kè hoa, tập luyện kể lại từng đoạn theo tranh và câu hỏi gợi ý.  + Kể lại cho người thân nghe và nêu cảm nghĩ về câu chuyện.  \*GV dặn dò HS : Về nhà trao đổi với người thân về những điều thú vị trong bài học hôm nay  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS lắng nghe để lựa chọn. |

**TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI**

**CHỦ ĐỀ 3: CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG**

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Củng cố kĩ năng đặt câu hỏi, quan sát, thu thập, xử lí thông tin và trình bày sản phẩm.

- Xử lí tình huống hướng đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.

**\*GDĐP**: HS biết giữ gìn và bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá quê hương

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với quê hương.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc. Biết thực hiện việc làm vừa sức bảo vệ môi trường, sử dụng tiết kiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV treo ảnh vùng núi phía Bắc  + GV nêu câu hỏi: Qua bức tranh, em thấy quê hương của chúng ta như thế nào?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe bài hát.  + HS trả lời.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Biết thu thập, giới thiệu về một địa danh ở địa phương.  + Xử lí tình huống hướng đến tiêu dùng tiết kiệm, bảo vệ môi trường.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Giới thiệu về một địa danh (di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên) ở địa phương**  - GV chia nhóm 6, yêu cầu HS trong nhóm trao đổi, giới thiệu về một địa danh ở địa phương theo các gợi ý:  + Tên địa danh đó là gì?  + Địa danh đó ở đâu?  + Ở đó có những gì?  + Em ấn tượng nhất điều gì khi đến nơi đó?  - Mời các nhóm trưng bày sản phẩm.  *-* GV đưa ra các tiêu chí, yêu cầu HS bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”:  \* Tiêu chí đánh giá: Chọn đúng địa danh (di tích lịch sử - văn hoá hoặc cảnh quan thiên nhiên) ở địa phương; Trình bày sáng tạo; Cách giải thích thuyết phục.  - GV nhận xét, bổ sung và hoàn thiện sản phẩm của các nhóm, tuyên dương nhóm “Ấn tượng nhất”.  - GV trưng bày sản phẩm của nhóm “Ấn tượng nhất” trước lớp. | -Mỗi HS giới thiệu về địa danh mình biết trong nhóm-> Nhóm trao đổi tạo ra sản phẩm của nhóm (có cả thông tin và hình ảnh)  - Các nhóm trưng bày sản phẩm, mỗi nhóm cử 1HS luân phiên nhau ở lại giải thích sản phẩm nhóm mình, các bạn khác đi tham quan sản phẩm nhóm khác.  -HS đọc các tiêu chí, bình chọn nhóm “Ấn tượng nhất”.  -HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  -HS quan sát. |
| **Hoạt động 2. Xử lí tình huống**  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia nhóm 4, mời các nhóm quan sát các tình  huống, giao việc cho các nhóm:  + Nhóm lẻ thảo luận tình huống 1.  + Nhóm chẵn thảo luận tình huống 2.  - GV mời các nhóm trao đổi, trả lời câu hỏi: Em sẽ khuyên các bạn làm gì trong tình huống đó? Vì sao?    - Mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương và bổ sung thêm  *­*- Giáo dục HS sử dụng tiết kiệm và bảo vệ môi trường. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 4, quan sát  tình huống và tiến hành thảo luận.  - Đại diện các nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Kun bảo vệ môi trường”  **\*** Cần làm gì để giữ gìn và bảo vệ di tích lịch sử - văn hoá quê hương?  - Cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát, về những hành động giúp bảo vệ môi trường.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS theo dõi, lắng nghe.  **\*** HS cùng trao đổi về nội dung bài hát, về những hành động giúp bảo vệ môi trường, bảo vệ di tích lịch sử-văn hóa của quê hương. |

**Thứ ba ngày 24 tháng 12 năm 2024**

**TIẾNG VIỆT**

**CHỦ ĐIỂM: CỘNG ĐỒNG GẮN BÓ**

**Bài 30: NHỮNG NGỌN HẢI ĐĂNG (T1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh đọc đúng từ ngữ, câu, đoạn và toàn bài Những ngọn hải đăng

- Biết nghỉ hơi ở dấu chấm, dấu phẩy...

- Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.

- Hiểu nội dung bài: Cảm nhận được những khó khăn vất vả và tinh thần lao động quên mình của những người canh giữ hải đăng; nhận biết được những thông tin đáng chú ý trong bài đọc. Tìm những ý chính của từng đoạn trong bài, nhận biết cách sắp xếp thông tin trong văn bản

- Viết đúng chữ viết hoa M, N cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoaM,N.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người canh giữ biển đảo của Tổ quốc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Hãy đọc một bài thơ nói về những người canh giữ biển đảo mà em biết.  + Câu 2: Em hãy nêu tình cảm của mình đối với những người canh giữ biển đảo?  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi.  + Đọc và trả lời câu hỏi: ( Ví dụ bài Thư gửi bố ngoài đảo)  + Đọc và trả lời câu hỏi: Em luôn yêu quý và kính trọng ....  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***.*  **-**Mục tiêu:  + Học sinh đọc đúng rõ ràng bài “ Những ngọn hải đăng”.  + Đọc đúng từ ngữ dễ phát âm sai: lạc đường, điện năng lượng, mưa nắng, biển lặng.  +Nghỉ hơi ở chỗ có dấu câu: dấu chấm, dấu phẩy.  +Đọc các câu dài: Hải đăng/hay đèn biển,/là ngọn tháp được thiết kế/để chiếu sáng bằng hệ thống đèn,/ giúp tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương.  Với lòng yêu nghề,/ yêu biển đảo quê hương,/ họ đã vượt qua bao khó khăn,/gian khó nơi biển khơi xa vắng,/ góp sức mình bảo vệ vùng biển,/ vùng trời của Tổ quốc.  + Bước đầu thể hiện cảm xúc qua giọng đọc.  + Cảm nhận được những khó khăn vất vả và tinh thần lao động quên mình của những người canh giữ hải đăng; nhận biết được những thông tin đáng chú ý trong bài đọc.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đọc văn bản.**  - GV đọc mẫu: Đọc diễn cảm, nhấn giọng ở những từ ngữ giàu sức gợi tả, gợi cảm.  - GV HD đọc: Đọc trôi chảy toàn bài, nghỉ hơi ở chỗ ngắt nhịp thơ.  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn ( 3 đoạn)  +Đoạn 1: Từ đầu đến không lo lạc đường.  + Đoạn 2: Từ Những ngọn hải đăng đến khắc phục sự cố.  + Đoạn 3: Đoạn còn lại.  - GV gọi HS đọc nối tiếptừng đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *lạc đường, điện năng lượng, mưa nắng, biển lặng,,…*  - Luyện đọc các câu dài:  - GV mời HS nêu từ ngữ giải nghĩa trong SGK. Gv giải thích thêm.  *-* Luyện đọc từng đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc từng đoạn theo nhóm 3.  - GV nhận xét các nhóm.  **2.2. Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt 4 câu hỏi trong sgk. GV nhận xét, tuyên dương.  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Nêu ích lợi của những ngọn hải đăng?  + Câu 2: Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng gì?  \*GV có thể giải thích thêm : + Vào những đợt mưa bão dài ngày, năng lượng yếu thì thay thế bằng máy phát điện.  + Để tàu thuyền đi lại trên biển không bị mất phương hướng, những ngọn hải đăng không bao giờ được tắt. Những người làm nhiệm vụ phải làm việc suốt ngày đêm...  + Câu 3: -Những người canh giữ hải đăng phải làm việc vất vả ra sao?  -Em có suy nghĩ gì về công việc của họ?  - GV mời HS nêu nội dung bài.  - GV chốt: Công việc của những người canh giữ hải đăng vô cùng vất vả, hiểm nguy. Làm tốt công việc đó, những người canh giữ hải đăng đã chứng tỏ tình yêu với biển đảo, với đất nước.  +Câu 4: Sắp xếp các ý theo trình tự bài đọc  - GV mời HS nêu yêu cầu.  -GV cho HS thảo luận theo nhóm đôi  -GV nhận xét và chốt ý trả lời đúng  **2.3. Hoạt động 3: Luyện đọc lại**  - GV cho HS luyện đọc nối tiếp.  - GV mời một số học sinh thi đọc trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - Hs lắng nghe.  - HS lắng nghe cách đọc.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc.  - HS đọc giải nghĩa từ.  - HS luyện đọc theo nhóm 3.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Hải đăng phát sáng trong đêm để tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương.....  Những ngọn hải đăng được thắp sáng bằng điện năng lượng mặt trời.    + Công việc của những người canh giữ hải đăng vô cùng vất vả, hiểm nguy ...  - HS nêu theo hiểu biết của mình.  - 2-3 HS nhắc lại nội dung bài.  -1HS nêu yêu cầu  -HS thảo luận theo cặp đôi  - 2HS trả lời |
| **3. Luyện viết***.*  **-**Mục tiêu:  + Viết đúng chữ viết hoa M,N cỡ nhỏ, viết đúng từ ngữ và câu ứng dụng có chữ viết hoa M,N.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  **-** Cách tiến hành: | |
| **3.1. Hoạt động 4: Ôn chữ viết hoa (làm việc cá nhân, nhóm 2)**  - GV dùng video giới thiệu lại cách viết chữ hoa M,N.  - GV viết mẫu lên bảng.  - GV cho HS viết bảng con (hoặc vở nháp).  - Nhận xét, sửa sai.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV chấm một số bài, nhận xét tuyên dương.  **3.2. Hoạt động 5: Viết ứng dụng (làm việc cá nhân, nhóm 2).**  **a. Viết tên riêng.**  - GV mời HS đọc tên riêng.  - GV giới thiệu: Mũi Né một địa điểm du lịch nổi tiếng của thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.- GV yêu cầu HS viết tên riêng vào vở.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **b. Viết câu.**  - GV yêu cầu HS đọc câu.  - GV giới thiệu câu ứng dụng: câu ca dao ca ngợi vẻ đẹp của Đồng Tháp Mười vùng đất thuộc miền Tây Nam Bộ nước ta. Đó là vùng đất rộng mênh mông, sông nước dạt dào, có nhiều tôm cá.  - GV nhắc HS viết hoa các chữ trong câu thơ: Đ,T,M, N Lưu ý cách viết thơ lục bát.  - GV cho HS viết vào vở.  - GV yêu cầu nhận xét chéo nhau trong bàn.  - GV chấm một số bài, nhận xét, tuyên dương. | - HS quan sát video.  - HS quan sát.  - HS viết bảng con.  - HS viết vào vở chữ hoa M,N  - HS đọc tên riêng: Mũi Né  - HS lắng nghe.  - HS viết tên riêng Mũi Né vào vở.  - 1 HS đọc yêu câu:  Đồng Tháp Mười cò bay thẳng cánh.  Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm  - HS lắng nghe.  - HS viết câu thơ vào vở.  - HS nhận xét chéo nhau. |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng để củng cố kiến thức và vận dụng bài học vào tực tiễn cho học sinh.  + Cho HS quan sát video cảnh một số làng quê ở Việt Nam.  + GV nêu câu hỏi em thấy có những cảnh đẹp nào mà em thích ở một số làng quê?  - Hướng dẫn các em lên kế hoạch nghỉ hè năm tới vui vẻ, an toàn.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS quan sát video.  + Trả lời các câu hỏi.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**TOÁN**

**CHỦ ĐỀ 6: PHÉP NHÂN, PHÉP CHIA TRONG PHẠM VI 1 000**

**BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (T**[**4)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Nhận biết được biểu](https://blogtailieu.com/) thức số (có dấu ngoặc hoặc không c[ó dấu ngoặc)](https://blogtailieu.com/).

[- Tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)

[- Vận dụng vào giải b](https://blogtailieu.com/)ài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Tính giá trị biểu thức.  a. 50 :( 6+4 )  b. 5 x (5 - 2)  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | | - HS tham gia trò chơi  a. 50:( 6+4)= 50:10  = 5  b. 5 x (5 - 2) = 5 x 2  = 10  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Nhận biết được biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc không c[ó dấu ngoặc)](https://blogtailieu.com/).  + Tính được giá trị của biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)  + Vận dụng vào giải bài toán liên quan tính giá trị của biểu [thức, bước đầu làm quen](https://blogtailieu.com/) tính chất kết hợp của phép cộng (qua biếu thức sổ, chưa [dùng biểu thức chữ).](https://blogtailieu.com/)  + Qua thực hành, luyện tập, HS phát triển được năng lực giải quyết vấn đề.  **-** Cách tiến hành: | | |
| [**Bài 1:** Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được giá trị của mỗi biểu thức A, B, C[, D rồi xác định được biểu](https://blogtailieu.com/) [thức nào có giá trị lớn](https://blogtailieu.com/) nhất hoặc bé nhất.  - GV HD HS thực hiện tính giá trị biểu thức: Nếu trong biểu thức có dấu ngoặc thì ta thực hiện các phép tính ở trong ngoặc trước.  - Nhận xét tuyên dương  - GV chốt:  A. 5 x (6 - 2) = 5 x 4  = 20  B. 5 x 6 - 2=30 - 2  = 28  [C. (16 +24) : 4 = 40:](https://blogtailieu.com/) 4  = 10.  D. 16 + 24 : 4= 16 + 6  = 22.  [+ Biểu thức B có giá tr](https://blogtailieu.com/)ị lớn nhất (28);  [+ Biểu thức c có giá tr](https://blogtailieu.com/)ị bé nhất (10).  - [Khi tính giá trị của b](https://blogtailieu.com/)iếu thức ở bài này, HS có thế tính nh[ấm để tìm ra kết quả ngay](https://blogtailieu.com/) [(không phải viết thà](https://blogtailieu.com/)nh hai bước).  - Trường hợp khó khăn, HS có thể viết tính vào [bảng con hoặc giấy n](https://blogtailieu.com/)háp (theo hai bước).  **Bài 2:** Yêu cầu HS đọc yêu cầu bài.  - GV hướng dẫn HS giải bài toán có lời văn (phân tích đế bài,tìm cách giải bài toán)  - Yêu cầu HS tóm tắt bài toán  - Yêu cầu Hs làm bài tập vào vở và trình bày.  - Gv nhận xét, tuyên dương.  - [GV cũng có thể cho H](https://blogtailieu.com/)S biết tính số bút còn lại bằng cách [tính giá trị của biểu thức](https://blogtailieu.com/) [10 x (4-2) = 20.](https://blogtailieu.com/)  [***Bài 3:***](https://blogtailieu.com/)  [**Câu a:** Đây là dạng bà](https://blogtailieu.com/)i khám phá, giúp HS làm quen bước [đầu tính chất kết hợp của](https://blogtailieu.com/) [phép cộng. - GV có thể](https://blogtailieu.com/) hướng dẫn, chẳng hạn:  *Bài toán:* Có ba thùng lần lượt đựng 64 l, 55l và 45 l nướ[c mắm. Hỏi cả ba thùng](https://blogtailieu.com/) [đựng bao nhiêu lít nư](https://blogtailieu.com/)ớc mắm?  [Dẫn ra phép tính: 64](https://blogtailieu.com/) + 55 + 45 = ?  [Có hai cách tính giá t](https://blogtailieu.com/)rị của biểu thức  64+55+ 45 như Na[m và Mai trình bày.](https://blogtailieu.com/)  Mai: 64+ (5[5+ 45) = 64+ 100](https://blogtailieu.com/)  [= 164](https://blogtailieu.com/)  (Mai lấy ha[i số hạng cuối cho vào](https://blogtailieu.com/) ngoặc rổi tính 55 + 45 = 100).  [Nam: (64 + 55) +](https://blogtailieu.com/) 45 = 119 + 45  = 164  [(Nam lấy hai số](https://blogtailieu.com/) hạng đẩu cho vào [ngoặc rồi tính 64 + 5](https://blogtailieu.com/)5 = 119).  [+ GV cho HS nhận xét](https://blogtailieu.com/) (như Rô-bổt).  - GV chốt lại: (64 + 55) [+ 45 = 64 + (55 + 45).](https://blogtailieu.com/) “Muốn tính tồng của ba số hạng, ta có thể tính tồng hai số [hạng đầu trước hoặc hai](https://blogtailieu.com/) [số hạng sau trước, rối](https://blogtailieu.com/) cộng tiếp số hạng còn lại”.  [**Câu b:** Cho HS vận dụ](https://blogtailieu.com/)ng tính chất ở câu a để tính giá trị của [biểu thức (tuỳ cách chọn](https://blogtailieu.com/) [của mỗi HS), nhưng n](https://blogtailieu.com/)ếu theo cách thuận tiện hơn.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - HS thực hiện tính giá trị biểu thức.  - So sánh kết quả rồi kết luận.  A. 5 x (6 – 2) = 5 x 4                    = 20  B. 5 x 6 – 2 = 30 – 2                 = 28  C. (16 + 24) : 4 = 40 : 4                       = 10  D. 16 + 24 : 4 = 16 + 6                     = 22  Ta có 10 < 15 < 22 < 28 Vậy biểu thức có giá trị lớn nhất là 5 x 6 – 2  Biểu thức có giá trị bé nhất là (16 + 24) : 4  -Nhận xét, bổ sung  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn và phân tích đề bài, tìm cách giải bài toán .  **- HS tóm tắt bài toán**  **Tóm tắt**  Có: 4 hộp bút màu  Mỗi hộp: 10 bút màu  Cho: 2 hộp  Còn lại: .... bút màu?  - Hs làm bài tập vào vở và trình bày bài làm.  **Bài giải**  Sau khi cho, Mai còn lại số hộp bút màu là:  4 – 2 = 2 (hộp)  Mai còn lại số chiếc bút màu là:  10 x 2 = 20 (chiếc bút)  Đáp số: 20 chiếc bút màu  -Nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe GV hướng dẫn bài làm.  - HS nhận xét bài làm của Mai và Nam.  - HS lắng GV chốt.  [- HS vận dụ](https://blogtailieu.com/)ng tính chất ở câu (a) để tính giá trị của biểu thức.  - HS làm bài tập, trình bày.  123 + 80 + 20 = 123 + (80 + 20)                        = 123 + 100                        = 223  207 + 64 + 36 = 207 + (64 + 36)                         = 207 + 100                         = 307  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)  - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét tiết học, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nhắc lại.  + HS lắng nghe và trả lời. |

**Thứ tư ngày 25 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**Bài 39: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ**

**(T1) – Trang 109**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Nhận biết được bài to](https://blogtailieu.com/)án so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.

- [Biết được cách tìm số](https://blogtailieu.com/) lớn gấp mấy lần số bé.

- [Vận dụng vào giải các](https://blogtailieu.com/) bài tập và giải bài toán có lời văn liên [quan đến số lớn gấp mấy](https://blogtailieu.com/) [lẩn số bé.](https://blogtailieu.com/)

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực tư duy và lập luận: Khám phá kiến thức mới, vận dụng giải quyết các bìa toán.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học. Ai nhanh ai đúng: Gv cho 3 số 5, 4, 4, 64, 185; 160  Chọn các số đã cho viết vào chỗ chấm để có kết quả đúng:   a.23 x 2 = ...          b. 16 x ... = ...  c. 37 x ... = ...         d. 40 x ... = ...  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi và KQ:  .  a. 23 x 2 = 46    b. 16 x 4 = 64  c. 37 x 5 = 185   d. 40 x 4 = 160  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá** **- Hoạt động**  **-** Mục tiêu:  + [Nhận biết được bài to](https://blogtailieu.com/)án so sánh số lớn gấp mấy lần số bé.  + [Biết được cách tìm số](https://blogtailieu.com/) lớn gấp mấy lần số bé.  + [Vận dụng vào giải các](https://blogtailieu.com/) bài tập và giải bài toán có lời văn liên [quan đến số lớn gấp mấy](https://blogtailieu.com/) [lẩn số bé.](https://blogtailieu.com/)  **-** Cách tiến hành: | |
| **a)** [GV nêu bài toán: “H](https://blogtailieu.com/)àng trên có 6 ô tô, hàng dưới có 2 ô [tô. Hỏi số ô tô ở hàng trên](https://blogtailieu.com/) gấp mấy lẫn số ô tô ở hàng dưới?”.   * [Nhận xét: Đây là bà](https://blogtailieu.com/)i toán có dạng: So sánh số lớn (6) gấ[p mấy lần số bé (2). Cách](https://blogtailieu.com/) [tìm số lớn gấp mấy l](https://blogtailieu.com/)ẩn số bé như thế nào? * [HS được quan sát hì](https://blogtailieu.com/)nh vẽ (qua sơ đổ đoạn thẳng) để biết [được:](https://blogtailieu.com/)   [+ Số ô tô ở hàng dưới](https://blogtailieu.com/) gấp lên 3 lần thì được số ô tô ở hàng [trên:](https://blogtailieu.com/)  [2 X 3 = 6 (ô tô) (kiến](https://blogtailieu.com/) thức đã học).  [+ Từ đó suy ra số ô tô](https://blogtailieu.com/) ở hàng trên gấp số ô tô ở hàng dưới s[ố lần là:](https://blogtailieu.com/)  [6 : 2 = 3 (lần) (kiến t](https://blogtailieu.com/)hức mới).   * [**GV chổt lại quy tắc:**](https://blogtailieu.com/) **Muốn tìm số lớn gấp mấy lẩn số bé, ta** [**lấy số lớn chia cho số bé.**](https://blogtailieu.com/)   b) [Bài toán vận dụng (yê](https://blogtailieu.com/)u cầu HS nhận dạng được bài toán v[à trình bày được cách giải](https://blogtailieu.com/) bài toán).  - [GV](https://blogtailieu.com/)  cho HS đọc trong SGK.  - [GV hỏi HS bài toán c](https://blogtailieu.com/)ho biết gì, hỏi gì? Cách giải thế nào? [(HS tự thực hiện).](https://blogtailieu.com/)  - GV cho HS quan sát sơ đồ tóm tắt  - C[ho HS trình bày bài giải](https://blogtailieu.com/)  **3. Hoạt động:**  **Bài 1**: **( Làm việc cả lớp) Số**:  [Yêu cầu HS tìm đ](https://blogtailieu.com/)ược số lớn gấp mấy lẩn số bé rồi nêu [(viết) số thích hợp ở ô có](https://blogtailieu.com/) [dấu “?” trong bảng.](https://blogtailieu.com/)    - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cá nhân) Số**  [Yêu cầu HS quan](https://blogtailieu.com/) sát số đo độ dài của mỗi đồ vật (SG[K), từ đó tìm ra cách giải,](https://blogtailieu.com/) [nhẩm tính rồi nêu (viết](https://blogtailieu.com/)) số lẩn thích hợp ở ô có dấu “?” ở mỗi câu a, b.    [+ GV cho](https://blogtailieu.com/) HS đặt câu giải ở mỗi câu a, b rồi cho HS trình bày[.](https://blogtailieu.com/)  - GV nhận xét, tuyên dương. | -Nghe Gv đọc đề toán  - HS nhận dạng bài toán  - HS quan sát sơ đồ đoạn thẳng  - HS nêu các bước tính  -HS quan sát từng bước và nhắc lại  - 2 HS đọc bài toán  - Trả lời GV hỏi và thực hiện  -HS quan sát sơ đồ và nêu bài giải  [Đoạn t](https://blogtailieu.com/)hẳng AB dài gấp đoạn thẳng CD sổ l[ần là:](https://blogtailieu.com/)  8 : 2 = 4 (lần)  *Đáp số:* 4 lần.  -HS quan sát, thực hiện trình bày kết quả  ­­  - HS quan sát, nêu cách giải  a. [Bút chì dài gấp b](https://blogtailieu.com/)út sáp số lần là  10 : 5 = 2 ( lần)  b. Bút chì dài gấ[p cái ghim số lần là:](https://blogtailieu.com/)  10 : 2 = 5 ( lần) |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi “ Trả lời nhanh”   * + Số lớn là 8, số bé là *2.* Hỏi s[ố lớn gấp mấy lần sổ bé?](https://blogtailieu.com/)   [+ Bút chì dài](https://blogtailieu.com/) 12 cm, bút sáp dài 6 cm, cái ghim d[ài 2 cm. Từ đó có thế so](https://blogtailieu.com/) sánh bút chì dài gấp mấy lần bút sáp, bút sáp dài gấp mấy lần [cái ghim,...](https://blogtailieu.com/)  - Nhận xét, tuyên dương | HS đó đọc kết quả.  [8 : 2 = 4 (lẩn).](https://blogtailieu.com/)  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn. |

**ĐẠO ĐỨC**

**CHỦ ĐỀ 4: GIỮ LỜI HỨA**

**Bài 05: EM GIỮ LỜI HỨA (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau bài học, học sinh sẽ:**

- Thực hiện giữ lời hứa bằng lời nói, việc làm cụ thể.

- Vận dụng và thực hiện giữ lời hứa bằng những việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết chia sẻ, trao đổi, trình bày trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi “Chanh chua cua kẹp” để khởi động bài học.  + GV giới thiệu trò chơi: Mỗi người tham dự đưa tay ra, tay phải ngửa, tay trái chụm lại để trên tay phải người kế bên nhưng không đụng. Quản trò ra giữa vòng tròn hô to "Chanh" cả vòng tròn đáp "Chua" và đột xuất Quản trò hô "Cua" thì vòng tròn đáp nhanh "Kẹp" cùng lúc tiếng "kẹp" thì tay phải mỗi người phải nhanh chóng nắm lại thật nhanh sao cho nắm được bàn tay trái của người bên cạnh và đồng thời cũng thụt tay trái về không để bị kẹp. Người nào chậm bị kẹp là bắt phạt.  + GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **2. Luyện tập:**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh thực hiện giữ lời hứa bằng những việc làm cụ thể trong cuộc sống hằng ngày.  + HS vận dụng và thực hiện giữ lời hứa bằng những việc làm cụ thể trong cuộc sống hàng ngày.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về việc giữ lời hứa hoặc không giữ lời hứa**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS chia sẻ về 1 lần đã giữ lời hứa  hoặc không giữ lời hứa với bạn bè và người thân trong gia đình.  -GV nhận xét, đánh giá | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS trình bày trước lớp |
| **Hoạt động 2: Ghi lại những gì em đã hứa vào một cuốn sổ nhỏ và thực hiện. Sau 2 tuần, hãy tự đánh gia xem mình đã giữ lời hứa như thế nào và tự điều chỉnh.**  - GV mời HS nêu yêu cầu.  - GV yêu cầu HS ghi lại những gì em đã hứa vào 1 cuốn sổ và nghiêm túc thực hiện  -GV cho thời gian HS ghi chép cuốn sổ theo yêu  cầu( 2 tuần)  - Sau 2 tuần, GV mời 1-2 HS phát biểu những lời hứa và mức độ thực hiện lời hứa của mình.  - GV nhận xét, động viên HS giữ lời hứa trong cuộc sống  - GV mời HS đọc lời khuyên trong SGK trang 30 | - 1 HS nêu yêu cầu.  - HS lắng nghe  - HS trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm  -HS đọc |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - Thực hiện giữ lời hứa cùng khuyên mọi người cần phải biết giữ lời hứa.  - Sưa tầm các gương biết giữ lời hứa của bạn bè trong trường, lớp, làng xóm,... | - HS lắng nghe. |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM**

**Sinh hoạt theo chủ đề: CHUNG TAY XÂY DỰNG CỘNG ĐỒNG**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết được những hoạt động tình nguyện vì cộng đồng mà các em có thể tham gia.

- Có ý thức tích cực, tự giác tham gia các hoạt động tình nguyện phù hợp với bản thân.

**\*GDPTTNBM,VLN**: HS biết cách ứng xử với nạn nhân bom mìn.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu những hoạt động tình nguyện vì cộng đồng có thể tham gia.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết xác định và làm rõ thông tin từ những ngữ liệu cho sẵn trong bài học. Biết thu thập thông tin từ tình huống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách và có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân, tham gia thảo luận nhóm một cách nghiêm túc và có trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Lớp chúng ta đoàn kết” để khởi động bài học.  + GV cùng chia sẻ với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe.  - HS Chia sẻ với GV về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu: + Biết được những hoạt động tình nguyện vì cộng đồng mà các em có thể tham gia.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Hoạt động tình nguyện vì cộng đồng**  **-** GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV chia nhóm 6, giao việc cho các nhóm quan sát tranh, trả lời các câu hỏi:  + Kể tên các hoạt động tình nguyện trong mỗi bức tranh.  + Nêu ý nghĩa những hoạt động đó.  - GV mời đại diện 2-3 nhóm trình bày trước lớp.    - GV mời các HS khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV kết luận: Hoạt động tình nguyện là hoạt động mà các cá nhân tự nguyện tham gia thực hiện với mục đích xây dựng cộng đồng trở nên tốt đẹp hơn. Một số hoạt động tình nguyện mà các em có thể tham gia gồm: quét dọn đường phố; nhặt rác nơi công cộng; chăm sóc vườn hoa, cây cảnh ở nhà trường, địa phương; giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn; ... | - Học sinh đọc yêu cầu bài  - Các nhóm nhận việc  -Đại diện nhóm trình bày  + Tranh 1: HS quét dọn nhà văn hoá => giúp nhà văn hoá sạch sẽ.  +Tranh 2: HS dọn rác công viên => giúp công viên sạch sẽ.  + Tranh 3: HS tặng sách cho những bạn có hoàn cảnh khó khăn => giúp các bạn có sách vở đi học.  + Tranh 4: HS trồng và chăm sóc cây trong vườn trường => giúp cây phát triển, làm đẹp thêm cảnh quan nhà trường.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Có ý thức tích cực, tự giác tham gia các hoạt động tình nguyện phù hợp với bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 2. Tham gia hoạt động tình nguyện**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài.  - GV chia lớp thành nhóm 6.  - GV phổ biến nhiệm vụ:  +Các nhóm thảo luận để lựa chọn tham gia các hoạt động tình nguyện phù hợp.  +Thống nhất các việc làm để tham gia hoạt động tình nguyện đó.  - GV có thể gợi ý một số hoạt động như:  +Quét dọn sân trường, đường phố  + Nhặt rác nơi công cộng  +Chăm sóc vườn hoa, cây cảnh ở nhà trường, địa phương  +Giúp đỡ những người gặp hoàn cảnh khó khăn bằng vật phẩm  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  -GV kết luận: Mỗi người trong chúng ta đều có trách nhiệm tham gia vào các hoạt động tình nguyện vì cộng đồng. Khi chúng ta tham gia vào các hoạt động tình nguyện, chúng ta đã trực tiếp góp sức của mình để làm cho cộng đồng trở nên tốt đẹp hơn. | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - Học sinh chia nhóm 6, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận và trình bày:  + Em mua tăm ủng hộ người khuyết tật.  + Em quét đường phố, nhặt rác đường phố  + Em chăm sóc bồn cây sân trường.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV khuyến khích HS tích cực tham gia các hoạt động tình nguyện phù hợp với lứa tuổi do nhà trường, địa phương tổ chức.  **\*** Khuyến khích các em tham gia với tư cách tuyên truyền viên về phòng tránh tai nạn bom mìn, biết thông cảm, chia sẻ với các nạn nhân.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để ứng dụng.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**Thứ năm ngày 26 tháng 12 năm 2024**

**Buổi sáng**

**TOÁN**

**Bài 39: SO SÁNH SỐ LỚN GẤP MẤY LẦN SỐ BÉ**

**(T2) – Trang 110**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Luyện kĩ năng tìm số](https://blogtailieu.com/) lớn gấp mấy lần số bé.

- Vận dụng so sánh số lớn gấp [mấy lần số bé vào các bài](https://blogtailieu.com/) [luyện tập vào giải toán](https://blogtailieu.com/) có lời văn.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn tìm số lớn gấp mấy lần số bé ta làm thế nào?.  + Câu 2: Nêu 1 ví dụ cụ thể  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS tham gia trò chơi  + Trả lời:  + Nêu và thực hiệnví dụ  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + [Luyện kĩ năng tìm số](https://blogtailieu.com/) lớn gấp mấy lần số bé.  + Vận dụng so sánh số lớn gấp [mấy lần số bé vào các bài](https://blogtailieu.com/) [luyện tập vào giải toán](https://blogtailieu.com/) có lời văn.  **+** Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1. (Làm việc cả lớp) Số?**  **-** GV hướng dẫn cho HS nhận biết ý 1 theo mẫu.  [Yêu cẩu HS biết c](https://blogtailieu.com/)ách tìm số lớn gấp mấy lần số bé, biế[t cách tìm số lớn hơn số bé](https://blogtailieu.com/) [bao nhiêu đơn vị; từ đ](https://blogtailieu.com/)ó nêu (viết) được số thích hợp ở ô có dấu “?” (theo mẫu).  - ý 2, 3, 4, 5 học sinh trả lời miệng    **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cả lớp) Nhận biết**  [Yêu cầu HS nhậ](https://blogtailieu.com/)n biết được đâu là hàng, cột của bả[ng các quả bóng, quan sát](https://blogtailieu.com/) [tranh rồi trả lời câu hò](https://blogtailieu.com/)i ở mỗi câu a, b.    [Cấu a: HS có thể đếm](https://blogtailieu.com/) số bóng ở mỗi hàng, mồi cột rồi nê[u (viết) số thích hợp ở ô có](https://blogtailieu.com/) dấu ?  [Câu b: Yêu cầu HS p](https://blogtailieu.com/)hân tích đề, tìm cách giải và trình bà[y được bài giải.](https://blogtailieu.com/)  - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm  - Cho HS làm vào vở sau đó nêu kết quả,  - HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS nêu cách tìm tích  - HS lần lượt trả lời kết quả  - HS khắc sâu kiến thức tìm số lớn hơn số bé bao nhiêu đơn vị và số lớn gấp số bé bao nhiêu lần.  -HS quan sát nhận biết hành, cột  - [HS nêu được: mỗi hàng c](https://blogtailieu.com/)ó 8 quả bóng, mỗi cột có 4 quả bóng.  Bài giải  [Số bóng tro](https://blogtailieu.com/)ng một hàng gấp số bóng trong một [cột số lần là:](https://blogtailieu.com/)  8 : 4 = 2 (lần)  *Đáp số:* 2 lần.  - HS làm vào vở.  Bài giải  [Thuyền](https://blogtailieu.com/) lớn chở nhiều hơn thuyền nhỏ số k[hách là:](https://blogtailieu.com/)  24 - 6 = 18 (khách)  *Đáp số:* 18 khách.  Bài giải  [Số khách ở](https://blogtailieu.com/) thuyền lớn gấp số khách ở thuyến n[hỏ số lấn là:](https://blogtailieu.com/)  24 : 6 = 4 (lần)  *Đáp số:* 4 lần.  - HS nhận xét lẫn nhau. |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi. Quan sát hình trả lời câu hỏi mở rộng bài toán:  [Tổng số bóng gấp](https://blogtailieu.com/) [mấy lần số bóng ở m](https://blogtailieu.com/)ột cột, ở một hàng?    - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS trả lời: Tổng số bóng 32 quả.  Tổng số bóng gấp số bóng ở một cột là: 32 : 8 = 4 (lần)  Tổng số bóng gấp số bóng ở một hàng là: 32 : 4 = 8 (lần) |

**Tự nhiên và xã hội**

**CHỦ ĐỀ 4: THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT**

**Bài 12: CÁC BỘ PHẬN CỦA THỰC VẬT VÀ**

**CHỨC NĂNG CỦA CHÚNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù: Sau khi học, học sinh sẽ:**

- Sử dụng được sơ đồ có sẵn để chỉ vị trí và nói được tên một số bộ phận của thực vật.

- Trình bày dược chức năng của các bộ phận cơ thể thực vật.

- So sánh được ( hình dạng, kích thước, màu sắc) rễ, thân, lá, hoa, quả của các thực vật khác nhau.

- Biết cách phân loại thực vật dựa vào một số tiêu chí như đặc điểm của thân ( cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ ( rễ cọc, rễ chùm,...).

- Tìm ra được điểm chung về đặc điểm của thân (cấu tạo thân, cách mọc của thân); đặc điểm của rễ (rễ cọc, rễ chùm,...) để phân loại chúng.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có biểu hiện chú ý học tập, tự giác tìm hiểu bài để hoàn thành tốt nội dung tiết học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có biểu hiện tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Bày tỏ được tình cảm, sự gắn bó của bản thân với họ hàng nội ngoại.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ học tập, luôn tự giác tìm hiểu bài.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”: GV chia lớp thành các nhóm 4 và phát cho mỗi nhóm một giỏ đồ là các bộ phận của cây ớt. Trong thời gian 2’ nhóm nào ghép đúng và nhanh nhất các bộ phận hoàn chỉnh của cây đậu tương sẽ là đội thắng cuộc:  - GV Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc.  - GV dẫn dắt vào bài mới: *Với chủ đề 4: Thực vật và động vật. Cô và cả lớp cùng tìm hiểu bài 12: Các bộ phận của thực vật và chức năng của chúng. (T1)* | - HS HS chơi trò chơi: “Ai nhanh nhất”  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **- Mục tiêu:**  + Nêu được đặc điểm của rễ cọc, rễ chùm.  + Phân loại được thực vật dựa theo đặc điểm của rễ cây.  **- Cách tiến hành:** | |
| **\*RỄ CÂY**  **Hoạt động 1. Tìm hiểu về đặc điểm của rễ cây.** (Làm việc chung cả lớp)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.    **-** GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Chỉ ra sự khác nhau giữa rễ cây hành và rễ cây tỏi?  - Gv đưa ra hình ảnh một số loại cây khác nhau: Cây rau dền, cây đậu xanh,... Yêu cầu HS quan sát và nhận xét hai loại cây này rê có gióng cây hành hay cây rau cải không?  - GV chiếu thêm một số HS cho HS quan sát về rễ một số loại cây:  + Rễ chùm: Cây hành, cây tỏi, cây ngô, cây lúa,..  + Rễ cọc: Cây rau cải, cây rau dền, cây cam non, cây chanh non...  **=>Kết luận:** *Có hai loại rễ chính là rê chùm và rê cọc. Rễ chùm không có cái, từ gốc thân mọc ra nhiều rễ con dài gần bằng nhau. Rễ cọc gồm một cái rễ to dài, từ rễ cái mọc ra nhiều rễ con.*  **Hoạt động 2. Phân loại rễ cây theo đặc điểm của rễ** (Làm việc nhóm 2)  - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh thảo luận nhóm 2, quan sát và trình bày kết quả.  + Cây nào có rễ cọc, cây nào có rễ chùm trong các hình?  - Đại diện một số cặp trình bày kết quả làm việc trước lớp câu hỏi.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - GV cho HS quan sát cây thật (nếu có)  - Liên hệ: Kể tên một số cây khác có rễ cọc, rễ chùm mà em biết?  - GV nhận xét, tuyên dương HS nêu đc nhiều loài cây.  - Yêu cầu HS quan sát mục: Em có biết và giới thiệu HS một số loại cây có rễ đặc biệt.  + Cây cà rốt: Rễ củ: Rễ cái phình to thành củ dự trư chất dinh dưỡng.  + Cây đước; Rễ chống: Rễ mọc ra từ thân cắm xuống nước, giúp cây đứng vững trong nước.  + Cây trầu không: Rễ bám: Giúp cây bám vào tường để leo lên.  - GV yêu cầu HS nhắc lại: Rễ cây có hai loại chính: Rê cọc và rễ chùm. | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời 2 câu hỏi:  + Cây hành: Thuộc loại rễ chùm. Đặc điểm không có rê cái. Từ gốc thân mọc ra nhiều rễ con dài gần bằng nhau.  + Cây cải; Thuộc loại rễ cọc. CÓ một cái rễ ( rê chính) to, dài. Từ rễ cái moc ra nhiều rễ con.  - HS nhận xét ý kiến của bạn.  + HS quan sát và TLCH.  - HS quan sát.  - 1 HS nêu lại nội dung HĐ1  - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Học sinh chia nhóm 2, đọc yêu cầu bài và tiến hành thảo luận.  + Rê chùm; Cây lúa, cây ngô.  + Rễ cọc: cây đậu tương, cây cam.  - Đại diện các nhóm trình bày:  - Từng HS trong cặp chỉ vào bảng phân loại và nói tên những cây có rễ cọc, những cây có rễ chùm.  - Đại diện các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu:  + Rễ chùm: Cây hành, cây tỏi, cây ngô, cây lúa,..  + Rễ cọc: Cây rau cải, cây rau dền, cây cam non, cây chanh non...  - HS lắng nghe.  - Lớp quan sát và ghi nhớ.  - 3-4 HS nhắc lại. |
| **3. Luyện tập***:*  **- Mục tiêu:**  + Nêu được chức năng chính của rễ cây là hút nước và chất khoáng, giúp cây bám chặt vào đất.  + Giải thích được vì sao phải tưới nước và bón phân cho cây.  **- Cách tiến hành:** | |
| **Hoạt động 3. Tìm hiểu về chức năng của rễ cây.**  (Làm việc chung cả lớp)    - GV mời HS đọc yêu cầu đề bài.  **-** GV chia sẻ bức tranh và nêu câu hỏi. Sau đó mời học sinh quan sát và trình bày kết quả.  + Rễ cây có chức năng gì?  + Ngoài chức năng hút nước và muối khoáng, rễ cây còn có chức năng gì?  + Cây muốn đứng vững, không bị gió cuốn đi cần có rễ gắn hay dài?  **=>GV kết luận:** *Rễ cây hút nước và muối khoáng trong đất để nuôi cây. Rễ cây đâm sâu xuống đất giúp cây bám chặt vào đất.*  **Hoạt động 4. Tìm hiểu vì sao phải tưới nước và bón phân cho cây.** (Làm việc chung cả lớp)  - GV hỏi và gọi một số HS trả lời:  + Vì sau khi trồng cây, người ta phải tưới nước và bón phân cho cây?  + Vì sao cây ở nơi khô cằn, rễ cây thường dài và ăn sâu xuống đất?  - GV nhận xét chung, tuyên dương.  - Yêu cầu HS đọc thông tin trong mục: Kiến thức cốt lõi.  ***- GV chốt và khắc sâu kiến thức:*** *Rễ cây có hai loại chính: rễ cọc và rễ chùm. Rễ hút nước và chất khoáng có trong đất để nuôi cây. Ngoài ra, rễ còn giúp cây bám chặt vào đất.* | - 1 Học sinh đọc yêu cầu bài  - Cả lớp quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Rễ cây có chức năng hút nước và muối khoáng.  + Rễ cây còn giúp cây bám chặt vào đất, giúp cây đứng vững.  + Rễ cây dài, sẽ bám sâu vào đất để giúp cây trụ vưng, không bị đổ khi có gió lớn.  - HS lắng nghe.  - HS trả lời:  + Khi trồng cây, người ta phải tưới nước và bón phân cho cây để cung cấp đủ nước và chất khoáng cho cây.  + Vì đất khô cằn thiếu nước, rê cây phải đâm sâu xuống đất để hút nước.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 3-4 em đọc.  - HS lắng nghe. |
| **4. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  **- Cách tiến hành:** | |
| - GV hỏi HS một số câu hỏi để đánh giá HS:  + Nêu tên hai loại rễ cây chính?  + Rê cây có chức năng gì?  - GV nhận xét, tuyên dương, khen thưởng cho những học sinh trả lời đúng.  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HS lắng nghe câu hỏi và trả lời.  + Rễ cây có hai loại chính: Rễ cọc và rễ chùm.  + Rễ cây hút nước và muối khoáng trong đất để nuôi cây. Rễ cây đâm sâu xuống đát giúp cây bám chặt vào đất.  - Lắng nghe nhận xét, rút kinh nghiệm. |

**Buổi chiều**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TẬP: TỪ NGỮ CHỈ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG; HỎI ĐÁP VỀ SỰ VẬT, HOẠT ĐỘNG.**

**LUYỆN TẬP: VIẾT THƯ**

**(T3,4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động trong văn bản, biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi về sựu vật, hoạt động được nói đến trong văn bản

- Bước đầu biết cách viết một lá thư cho người thân.

- Hình thành và phát triển tình cảm đối với những người có tinh thần trách nhiệm với công việc chung.

- Đọc mở rộng theo yêu cầu.

- Phát triển năng lực ngôn ngữ.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong SGK.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua quan sát và tìm hiểu các hình ảnh trong bài.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý và và kính trọng những người có tinh thần trách nhiệm với công việc chung.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS hát 1 bài để khởi động bài học.  - GV nhận xét, tuyên dương  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS hát: |
| **2. Khám phá***.*  - Mục tiêu:  +Nhận biết được từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động trong văn bản, biết đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi về sựu vật, hoạt động được nói đến trong văn bản  + Bước đầu biết cách viết một lá thư cho người thân.  +Hình thành và phát triển tình cảm đối với những người có tinh thần trách nhiệm với công việc chung.  + Đọc mở rộng theo yêu cầu.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Luyện từ và câu (làm việc cá nhân, nhóm)**  **Bài 1: Xếp các từ ngữ in đậm trong đoạn thơ vào nhóm thích hợp**. (Làm việc nhóm 2)  - GV mời cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - Giao nhiệm vụ cho các nhóm làm việc:  - Mời đại diện nhóm trình bày.  - Mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - Nhận xét, chốt đáp án:  \*Từ ngữ chỉ sựu vật: biển, sóng, đèn biển, sương, đoàn tàu.  \*Từ ngữ chỉ hoạt động: thức dậy, cõng ,đứng.  **Bài 2: Tìm thêm những từ chỉ sự vật trong đoạn thơ trên.** (làm việc cá nhân, nhóm)  - GV mời HS nêu yêu cầu bài tập 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ, trả lời  - Mời HS đọc từ ngữ đã tìm .  - Mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài 3:** Hỏi đấp về sự vật, hoạt động được nói đến trong đoạn thơ ở bài tập 1 (làm việc nhóm đôi)  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ ( 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời , sau đó đổi vai)  - GV mời các nhóm trình bày kết quả.  - GV yêu cầu các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương  **2.2. Hoạt động 2: Luyện viết thư.**  **a. Nhận biết cách viết một bức thư.** (làm việc chung cả lớp)  **Bài tập 1: Đọc bức thư và trả lời câu hỏi**  a. Bạn Nga viết thư cho ai?  b. Dòng đầu bức thư ghi những gì?  c. Đoạn nào trong thư là lời hỏi thăm?  d.Đoạn nào trong thư là lời Nga kể về mình và gia đình?  e.Nga mong ước điều gì?Nga chúc chú thế nào?  - GV yêu cầu HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ trả lời từng câu a, b, c,d,e  - GV yêu cầu HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương và chốt đáp án.  **Bài tập 2: Em viết thư cho ai? Trong thư, em viết những gì?**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và trả lời câu hỏi  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung.  **Bài tập 3: Thực hành viết một đoạn trong bức thư**  - GV mời HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV giao nhiệm vụ cho HS suy nghĩ và viết thư vào vở.  - GV yêu cầu HS trình bày kết quả.  - GV mời HS nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương, bổ sung. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1  - HS làm việc theo nhóm 2.  - Đại diện nhóm trình bày:  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS quan sát, bổ sung.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS suy nghĩ tìm từ.  - Một số HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn.  - HS đọc yêu cầu bài tập 3.  - Các nhóm làm việc theo yêu cầu.  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm nhận xét nhau.    - HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - HS suy nghĩ và trả lời.  - HS nhận xét trình bày của bạn.  - HS đọc yêu cầu bài 2.  - HS trình bày kết quả.  - HS nhận xét bạn trình bày.  -HS viết vào vở những điều mình muốn viết trong thư  - HS đọc yêu cầu bài 3.Dựa vào những điều đã trao đổi với bạn, em hãy viết 3- 4 câu hỏi thăm tình hình của người nhận thư.  - HS suy nghĩ và viết thư vào vở  -HS đọc và tự soát lỗi  . |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  + Phát triển năng lực ngôn ngữ.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho Hs đọc bài mở rộng “ Bác lái xe bệnh viện” trong SGK.  - GV trao đổi về những hoạt động HS yêu thích trong bài  - GV giao nhiệm vụ HS về nhà tìm đọc thêm những bài văn, bài thơ,...viết về những hoạt động yêu thích của em.  - Nhận xét, đánh giá tiết dạy. | - HS đọc bài mở rộng.  - HS trả lời theo ý thích của mình.  - HS lắng nghe, về nhà thực hiện. |

**TOÁN**

**ÔN LUYỆN BÀI 38:** [**BIỂU THỨ**](https://blogtailieu.com/)**C SỐ.** [**TÍNH GIÁ**](https://blogtailieu.com/) **TRỊ CÙA BIỂU THỨC SỐ (**[**T3)**](https://blogtailieu.com/)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- [Củng cố quy tắc tính và trình bày cách tính (the 2 bước) để tìm giá trị biểu thức có dấu ngoặc](https://blogtailieu.com/)

- Vận dụng để làm các bài tập trong bài, củng cố tính chất kết hợp của phép cộng

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Toán; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** Vở bài tập toán, bút, thước

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Tính giá trị biểu thức.  a. 83 + 13 – 76    b. 547 – 264 – 200  c. 6 x 3:2  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - HS làm bài tập  a. 83 + 13 – 76 = 96 - 76  = 20  b. 547 – 264 – 200 = 283 - 200  = 83  c. 6 x 3 : 2 = 18 : 2  = 9  - HS lắng nghe. |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** GV giao BT cho HS làm bài.  - Gv lệnh: HS chưa đạt chuẩn làm bài 1, 2,3/ Trang 96 Vở Bài tập Toán.  - Gv lệnh: HS đạt chuẩn làm bài 1, 2, 3, 4/ Trang 96 Vở Bài tập Toán.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 15 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài và gọi Hs đã được cô chấm chữa lên làm bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài  - HS cùng bàn đổi vở kiểm tra bài. |
| **Hoạt động 2:** Chữa bài:  - GV gọi HS chữa lần lượt các bài:  **\* Bài 1: Tính/VBT tr.96**  [Yêu cầu HS tính](https://blogtailieu.com/) được và trình bàycách tính giá trị c[ủa biểu thức](https://blogtailieu.com/):  - GV cho học sinh nối tiếp nêu câu trả lời  - GV nhận xét bài làm, khen học sinh thực hiện tốt.  *🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức: Ưu tiên dấu ngoặc, Nhân chia trước, Cộng trừ sau.* | - HS tính được và trình bày cách tính giá trị của biểu thức, chẳng hạn:  - Kết quả:  a/ 64 : (25 – 17) = 64 : 8  = 8  b/ (70 - 15) : 5 = 55 : 5  = 11  c/ 26 x (71 - 68) = 26 x 3  = 78  d/ 50 – (50 – 10) = 50 – 40  = 10  - HS nối tiếp trả lời  - Học sinh nhận xét |
| **\* Bài 2: Kết quả của mỗi phép tính được gắn với một chữ như sau: (VBT/96)**  - GV hướng dẫn HS.  - Yêu cầu HS tính được giá trị của biểu thức ghi ở mỗi [túi của sóc rồi nêu (nối) với sổ](https://blogtailieu.com/) [ghi ở cây là giá trị c](https://blogtailieu.com/)ủa biểu thức đó.  - GV chốt kết quả  [- Tuỳ đối tượng HS v](https://blogtailieu.com/)à lớp, GV có thể hỏi thêm: “Biểu th[ức nào có giá trị lớn nhát,](https://blogtailieu.com/) bé nhất?...”.  -  [HS có thể nhẩm tính](https://blogtailieu.com/) ra kết quả hoặc viết vào bàng con ho[ặc giấy nháp tính theo hai](https://blogtailieu.com/) [bước tính đề tìm giá](https://blogtailieu.com/) trị của biểu thức.  - GV nhận xét, khen học sinh nhanh – đúng và chốt đáp án.  *🡺 Gv chốt cách Tính giá trị biểu thức* | - HS lắng nghe cách thực hiện  - Lắng nghe Gv hướng dẫn.  - HS làm bài tập vào vở. kiểm tra chéo.    - HS lắng nghe, quan sát |
| **\* Bài 3: VBT/96**  - GV yêu cầu HS đọc bài làm  + Vì sao em lại chọn đáp án C?  - GV nhận xét, khen, chốt kiến thức  *🡺 Gv chốt BT củng cố cách tìm giá trị lớn nhất* | - HS đọc bài làm. Hs khác nhận xét  - Kết quả: Đáp án C  - HS giải thích |
| **\* Bài 4: VBT/96**  - GV gọi 1 hs nêu đề bài  - Gọi 1 HS đọc bài làm và giải thích cách làm  - GV nhận xét, chốt kết quả  *🡺 Gv chốt* | - Hs đọc  - HS nêu kết quả:  + Số chân thỏ và gà ở 1 cặp là: 4 + 2 = 6 (chân)  + Số chân thỏ và gà ở 8 cặp là: 6 x 8 = 48 (chân)  - Dưới lớp lắng nghe, nhận xét |
| **3. HĐ Vận dụng**  **-** GV tổ chức vận dụng bằng [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số (có dấu ngoặc hoặc kh[ông có dấu ngoặc).](https://blogtailieu.com/)  - Yêu cầu HS nhắc lại [tính được giá trị củ](https://blogtailieu.com/)a biểu thức số.  - Nhận xét, tuyên dương  - GV nhận xét giờ học.  - GV dặn HS về xem lại bài và chuẩn bị bài sau. | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS nhắc lại.  - HS lắng nghe |

**Thứ sáu ngày 27 tháng 12 năm 2024**

**TOÁN**

**Bài 40: LUYỆN TẬP CHUNG ( Tiết 1 – Trang 111)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kiến thức, kĩ năng về nhân, chia số có ba chữ số v[ới (cho) số có một chữ số](https://blogtailieu.com/), [tính giá trị của biểu th](https://blogtailieu.com/)ức, bài toán về gấp lên một số lần, gi[ảm đi một số lần, so sánh](https://blogtailieu.com/) [số lớn gấp mấy lần số](https://blogtailieu.com/) bé, giải bài toán có lời văn (hai bước [tính).](https://blogtailieu.com/)

- Biết tính chất kết hợp của phép nhân (qua biếu thức số, ch[ưa dùng chữ).](https://blogtailieu.com/)

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu: + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  Nêu 1 ví dụ về bài toán dạng so sánh số lớn gấp máy lần số bé.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi  + HS xung phong neu bài toán và giải miệng  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + [Củng cố kiến thức, kĩ](https://blogtailieu.com/) năng về nhân, chia số có ba chữ số v[ới (cho) số có một chữ số](https://blogtailieu.com/), bài toán về gấp lên một số lẩn, gi[ảm đi một số lần, so sánh](https://blogtailieu.com/) [số lớn gấp mấy lần số](https://blogtailieu.com/) bé, giải bài toán có lời văn (hai bước [tính).](https://blogtailieu.com/)  **+** Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Bài 1. (Làm việc cả lớp) Đặt tính rồi tính**  **-** GV [Yêu cầu HS đặt tí](https://blogtailieu.com/)nh rồi tính các phép nhân, chia.  **-** GV nhận xét, tuyên dương.  **Bài 2: (Làm việc cả lớp) Số**  -Yêu cầu HS vận dụng được cách giải bài toán gấp lên [một số lần, giảm đi một](https://blogtailieu.com/) [số lần, so sánh số lớn gấp](https://blogtailieu.com/) mấy lần số bé để nêu (viết) được c[ác số trong ô có dấu “?” ở](https://blogtailieu.com/) [các bảng của câu a và câ](https://blogtailieu.com/)u b.      - Lần lượt HS trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  **Bài 3: (Làm việc cá nhân) Giải bài toán**  - GV cho HS đọc đề bài, phân tích đề toán, suy nghĩ cách làm. [Yêu cầu HS giải](https://blogtailieu.com/) được bài toán có lời văn (hai bước tính)  - Gọi HS làm vào vở sau đó nêu kết quả, HS nhận xét lẫn nhau.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS làm bảng con lần lượt các phép tính:  122 x 4 327 x 3  715 : 5 645 : 3  - HS lần lượt trả lời kết quả  - HS khắc sâu kiến thức nhìn vào bảng đặt được đề toán  -HS phân tích bài toán và giải vào vở  Bài giải  Con bò cân nặng là:  120 X 3 = 360 (kg)  Cả con bò và con bê cân nặng là:  360 + 120 = 480 (kg)  *Đáp số:* 480 kg.  - HS nhận xét lẫn nhau. | |
| **3. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** GV tổ chức vận dụng bằng các hình thức như trò chơi.  Thi đua đặt và giải bài toán có hai phép tính liên quan đến dạng toán đã học.  - Nhận xét, tuyên dương | | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + HS thi đua nêu bài toán và trình bày. |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN Bài 30: NGÔI NHÀ TRONG CỎ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng đọc đúng từ ngữ, biết ngắt, nghỉ sau các dấu câu, đảm bảo đúng tốc độ đọc, đọc bài lưu loát, biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ trong bài.

- Giúp HS hiểu nội dung bài: Cảm nhận được những khó khăn vất vả và tinh thần lao động quên mình của những người canh giữ hải đăng.

- Tìm được từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ đặc điểm. Hỏi – Đáp về sự vật, hoạt động có trong bài.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người canh giữ biển đảo của Tổ quốc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt; các hình ảnh trong SGK

***2. Học sinh:*** SGK, Vở bài tập Tiếng Việt, bút, thước

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng đọc và hiểu nội dung bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện đọc.  - Gọi 1 HS đọc cả bài .  - GV gọi HS nêu từ khó đọc, câu dài, ngắt nghỉ, nhấn giọng.  - GV: yêu cầu HS ngồi theo nhóm 4 luyện đọc.  - Gọi 1 HS lên cho các nhóm chia sẻ phần luyện đọc.  - Các nhóm khác lắng nghe và nhận xét các bạn đọc đúng yêu cầu chưa và giúp bạn đọc đúng theo yêu cầu.  - GV theo dõi các nhóm đọc bài.  - Gọi các nhóm đọc. HS nhận xét.  - GV nhận xét: (VD: Nhóm bạn … đọc đúng, đám bảo tốc độ hoặc nhóm bạn…. đọc bài lưu loát và đã biết đọc hay bài đọc. | - HS đọc bài.  - HS nêu: Từ khó đọc: *lạc đường, điện năng lượng, mưa nắng, biển lặng,…*  - Luyện đọc các câu dài:  Hải đăng/hay đèn biển,/là ngọn tháp được thiết kế/để chiếu sáng bằng hệ thống đèn,/ giúp tàu thuyền định hướng đi lại giữa đại dương.  Với lòng yêu nghề,/ yêu biển đảo quê hương,/ họ đã vượt qua bao khó khăn,/gian khó nơi biển khơi xa vắng,/ góp sức mình bảo vệ vùng biển,/ vùng trời của Tổ quốc.  - Học sinh làm việc trong nhóm 4    - HS đọc bài |
| **Hoạt động 2:** Tìm hiểu nội dung bài  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS đạt chuẩn làm bài tập 1,2,3/66 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - HS làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 Hs lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 1/66**  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung | - 1 Hs lên chia sẻ.  - Hs trình bày trên bảng phụ:  \*Từ ngữ chỉ sự vật: biển, sóng, đèn biển, sương, đoàn tàu.  \*Từ ngữ chỉ hoạt động: thức dậy, cõng, đứng  - HS nhận xét.  - HS chữa bài vào vở. |
| *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được, xác định được những từ ngữ chỉ sự vật và từ ngữ chỉ hoạt động,  **\* Bài 2/66**  - Gọi HS trình bày bài làm.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách xác định tốt những từ ngữ chỉ sự vật.  **\* Bài 3/66**  - GV giao nhiệm vụ nhóm đôi: 1 bạn hỏi, 1 bạn trả lời, sau đó đổi vai.  - Gọi HS nhận xét.  - GV nhận xét bổ sung. Chốt nội dung  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã biết hỏi – đáp về sự vật hoạt động được nói đến trong đoạn thơ. | - Hs trình bày miệng.  \*Từ ngữ chỉ sự vật: trẻ con, ông trời, dã tràng, nắng, mắt, khăn, còi.  - HS nhận xét.  - HS chữa bài vào vở.  - 1 – 2 đại diện nhóm trao đổi.  + Hỏi: Cái gì lắc ông mặt trời thức dậy? - Đáp: Sóng  + Hỏi: Dã tràng làm gì? - Đáp: Dã tràng cõng nắng.  + Hỏi: Sáng ra cái gì hóa trẻ con? - Đáp: Biển  + Hỏi: Cái gì lắc ông mặt trời thức dậy? - Đáp: Sóng  + Hỏi: Sóng làm gì? - Đáp: Sóng lắc ông trời thức dậy  + Hỏi: Cái gì quấn khăn sương?  - Đáp: Đèn biển quấn khăn sương  + Hỏi: Đèn biển làm gi? - Đáp: Đèn biển đứng quấn khăn sương  - HS nhận xét.  - HS chữa bài vào vở. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Gọi 1 HS đọc lại cả bài.  + Em biết được thông điệp gì qua bài học?  *🡺* GV hệ thống bài: Biển đảo là tài nguyên vô giá của đất nước, những người canh giữ biển đảo giúp các con có cuộc sống yên bình, giữ gìn an ninh đất nước bảo vệ chủ quyền dân tộc.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - Hs đọc bài.  - Cảm nhận được những khó khăn vất vả và tinh thần lao động quên mình của những người canh giữ hải đăng. Cần yêu quý, biết ơn những người đang canh giữ biển đảo.  - HS nghe |

**TIẾNG VIỆT**

**ÔN LUYỆN Bài 30: NGÔI NHÀ TRONG CỎ (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

+ Viết được đoạn thư trong bức thư.

+ Tìm được từ ngữ chỉ sự vật và đặt được câu có từ ngữ chỉ sự vật đó.

+ Tìm được nhân vật được mọi người quý mến, cảm phục viết được phiếu đọc sách và kĩ năng trình bày bài sạch đẹp.

***2. Năng lực chung.***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: tham gia đọc trong nhóm.

***3. Phẩm chất.***

- Phẩm chất yêu nước: Biết yêu quê hương, đất nước qua bài thơ.

- Phẩm chất nhân ái: Biết yêu quý những người canh giữ biển đảo của Tổ quốc.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

***2. Học sinh:*** Vở bài tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - GV nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết câu và phiếu đọc sách, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:** Luyện viết  - GV đọc yêu cầu đọc bức thư trong SGK/135. Yêu cầu HS Dựa vào những điều đã trao đổi với bạn, em hãy viết 3- 4 câu hỏi thăm tình hình của người nhận thư.  + Gọi 2 HS đọc bài.  + HD HS nhận xét:  H: Đoạn văn bạn viết có mấy câu? Cách bạn hỏi thăm tình hình của người nhận thư như thế nào?  H: Em thích câu hỏi thăm nào? Vì sao?  + HD HS sửa từ dùng chưa chính xác.  - Cho HS đọc thầm và viết ra lại đoạn văn đã sửa từ, cách diễn đạt.  + Chấm, chữa bài.  - GV thu chấm 5 - 7 bài nhận xét, rút kinh nghiệm. | - HS nghe, quan sát, viết bài ra vở luyện viết.  - HS đọc bài.  - HS nhận xét.  - HS nêu và giải thích.  - Lắng nghe, sửa lại.  - Học sinh làm việc cá nhân    - HS theo dõi. |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập  - GV giao bài tập HS làm bài.  - GV lệnh HS làm bài tập 4,5,6/67 Vở Bài tập Tiếng Việt.  - GV cho Hs làm bài trong vòng 12 phút.  - GV quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho HS; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | - HS đánh dấu bài tập cần làm vào vở.  - Hs làm bài |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - GV Gọi 1 HV lên điều hành phần chia sẻ trước lớp.  **\* Bài 4/67**  - Gọi Hs nêu nối tiếp bài làm.  - Gv, Hs nhận xét chốt bài làm đúng  *🡺* GV chốt: Qua các ý kiến trao đổi cô thấy các em đã nắm được cách xác định tốt những từ ngữ chỉ sự vật. | -1 Hs lên chia sẻ.  - Hs nêu: Từ ngữ chỉ sự vật: hoa muống, trường, đảo, , biển trời.  - HS nhận xét |
| **\* Bài 5/67: Đặt 1-2 câu với từ tìm được ở bài 4.**  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS làm cá nhân ra vở.  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  *🡺 GV nhắc lại từ chỉ sự vật, đạt câu cầu lưu ý...*  **\* Bài 6/67:** Đọc văn bản *Bác lái xe bệnh viện* hoặc tìm đọc câu chuyện, bài văn, bài thơ... về một nhân vật được mọi người yêu mến, cảm phục và ghi thông tin vào phiếu đọc sách.  - GV gọi 1 HS nêu yêu cầu.  - Yêu cầu HS nêu câu chuyện, bài văn, bài thơ đã chuẩn bị. (có thể chọn bài *Bác lái xe bệnh viện*)  - GV cho HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, tuyên dương HS. | - Hs nêu*.*  - HS tự làm câu vào vở.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ: Biển trời Việt Nam là tài nguyên quý giá...  - Hs nêu*.*  - HS nêu bài mình chọn.  - HS chia sẻ trong nhóm đôi.  - 4,5 HS chia sẻ. Lớp điền phiếu đọc sách. |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Em hãy kể về một nhân vật được mọi người yêu mến, cảm phục ?  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học. Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, theo dõi |

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**CHỦ ĐỀ: NHỮNG NGƯỜI SỐNG QUANH EM**

**Sinh hoạt cuối tuần: ĐỘI NHI ĐỒNG TÌNH NGUYỆN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Học sinh ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện để góp phần xây dựng trường lớp của mình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tìm hiểu kế hoạch hoạt động của Đội nhi đồng tình nguyện.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết thu thập thông tin để giải quyết vến đề.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Có biểu hiện tích cực, sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm. Có khả năng trình bày, thuyết trình… trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc sách và có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học vào cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập của cá nhân, tham gia thảo luận nhóm một cách nghiêm túc và có trách nhiệm

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát để nhận ra đặc điểm khác biệt trong ngoại hình, trang phục của mọi người xung quanh.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mở bài hát “Trường học thân thiện” để khởi động bài học.  + GV cùng trao đổi với HS về nội dung bài hát.  - GV Nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời về nội dung bài hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới..  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc nhóm 2)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  + Kết quả sinh hoạt nền nếp.  + Kết quả học tập.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - GV mời các nhóm nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - HS thảo luận nhóm 2: nhận xét, bổ sung các nội dung trong tuần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu: Học sinh ý thức được trách nhiệm của bản thân trong việc tham gia các hoạt động tình nguyện để góp phần xây dựng trường lớp của mình.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3. Đội Nhi đồng tình nguyện**  - GV tổ chức cho HS:  + Thảo luận lựa chọn những bạn tiêu biểu tham gia Đội Nhi đồng tình nguyện của lớp để triển khai và tổ chức các hoạt động tình nguyện cho các bạn trong lớp.  + Thảo luận xây dựng kế hoạch hoạt động của Đội Nhi đồng tình nguyện.  - GV mời 1 số bạn trong Đội tình nguyện chia sẻ cảm xúc và thể hiện sự quyết tâm trong việc dẫn dắt hoạt động tình nguyện của lớp trong thời gian tới. | - HS tự ứng xử, đề cử bạn tham  gia Đội Nhi đồng tình nguyện  của lớp.  - HS thảo luận, trao đổi trước lớp.  - HS chia sẻ cảm xúc, thể hiện sự quyết tâm trong việc dẫn dắt hoạt động tình nguyện của lớp trong thời gian tới. . |
| **4. Vận dụng.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ để Những người sống quanh em  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề trong Vở thực hành HĐTN3.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**PHÒNG TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**

**BÀI 6: PHÒNG TRÁNH NGẠT – TẮC ĐƯỜNG THỞ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung:**

Biết tự học và giao tiếp, hợp tác với bạn

**2. Năng lực đặc thù***:*

- Biết và hiểu được sự nguy hiểm của các tai nạn do ngạt, tắc đường thở gây ra.

- Biết cách phòng tránh các tai nạn do ngạt, tắc đường thở vì ăn thức ăn to, cứng, do đùa nghịch trùm chăn, túi nilon vào nhau.

**2. Về phẩm chất:**

Thực hiện và nhắc nhở các bạn phòng tránh các tai nạn gây ngạt, tắc đường thở do ăn các thức ăn to, cứng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

**-** Một số tranh ảnh về các tai nạn ngạt và tắc đường thở do trẻ ăn các vật to, cứng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động GV** | **Hoạt động HS** |
| **1.Hoạt động mở đầu(7’):**  - Khởi động: Hát  **2. Hình thành kiến thức(12’):**  **Hoạt động 1:** Đàm thoại  a. Mục tiêu: HS biết các tai nạn do ngạt, tắc đường thở thông thường của trẻ em.  b. Cách tiến hành:  - GV nêu câu hỏi: các em hãy nêu các tai nạn do ngạt, tắc đường thở gây ra ở trẻ em mà các em biết?  - GV cho HS phát biểu, sau đó phân tích chốt lại.  c. Kết luận :  Chúng ta đã biết được các tai nạn do ngạt và tắc đường thở thông thường và cách phòng tránh. Sau đây chúng ta tiếp tục tìm hiểu một số trường hợp khác.  **3. Hoạt động vận dụng(15’):**  **Hoạt động 2:** Thảo luận nhóm.  a. Mục tiêu : HS biết được các tai nạn do ngạt và tắc đường thở bởi các thức ăn to, cứng, bởi đùa nghịch trùm chăn kín, túi nilon vào nhau.  b. Cách tiến hành :  - GV treo tranh và cho HS chia nhóm , giao nhiệm vụ các nhóm quan sát tranh, mô tả nội dung tranh và nêu nguy cơ tai nạn có thể xảy ra.  - GV phân tích, tồng hợp phần trình bày các nhóm.  c. Kết luận : Rút ra những điều cần tránh cho HS:  - Yêu cầu HS nêu 1 số trường hợp có thể gây ngạt hoặc làm tắc đường thở nguy hiểm đến tính mạng.  **- Nhận xét tiết học** | Hát  - Lắng nghe, trả lời câu hỏi.  - Các HS khác bổ sung.  - Lắng nghe.  - HS nhóm.  - Lắng nghe.  - Quan sát tranh trả lời câu hỏi - Đại diện nhóm trình bày:  Tranh 1 : Mô tả bị nghẹn bơi thức ăn to, cứng.  Tranh 2 : Mô tả bị ngạt bởi đùa nghịch trùm chăn lên nhau.  Tranh 3 ; Mô tả bị ngạt do trùm túi nilon vào đầu nhau.  các HS khác góp ý kiến bổ sung:    - Có nhiều tai nạn do ngạt và tắc đường thở, trong đó có các tai nạn do trẻ ăn các thức ăn to, cứng; do trẻ đùa nghịch trùm chăn, trùm túi nilon vào nhau.  Để tránh các tai nạn đáng tiếc đó, khi ăn thức ăn to và cứng các em cẩn thận, nên chia nhỏ thức ăn. Khi đùa nghịch các em không nên trùm chăn, túi nilon vào nhau. |

|  |  |
| --- | --- |
| **DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU** | **DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG** |
|  |  |